

HỌ PHẠM ĐẠI TÔN THÔN LAI XÁ

Danh sách góp tiền suất đình xây dựng khu mộ Tổ năm 2025

Từ ngày 29 tháng 3 năm 2025 đến ngày 30 tháng 4 năm 2025

.....

Chi 1

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Huyện	Ông Chinh	Phạm Văn Chinh	500,000
2		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
3		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
4			Phạm Quang Dương	500,000
5			Phạm Quang Giang	500,000
6		Anh Phương	Phạm Việt Phương	500,000
7	Cụ Xuyên	Ông Thành	Phạm Tiến Thành	500,000
8		Anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
9		Ông Lộc	Phạm Văn Lộc	500,000
10		Anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
11		GD anh Đức	Phạm Văn Đức	500,000
12			Phạm Hoàng Anh	500,000
13		Anh Minh	Phạm Hồng Minh	500,000
14		GD ông Dũng	Phạm Quang Dũng	500,000
15			Phạm Đức Anh	500,000
16		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
17			Phạm Minh Nhật	500,000
18		GD ông Hoàn	Phạm Ngọc Hoàn	500,000
19			Phạm Gia Khánh	500,000
20	Cụ Cát	Ông Bảo	Phạm Quang Bảo	500,000
21		Anh Quỳnh	Phạm Như Quỳnh	500,000
22		Ông Tiến	Phạm Quang Tiến	500,000
23		GD anh Đạt	Phạm Quang Đạt	500,000
24			Phạm Quang Duy	500,000
25			Phạm Quang Hiếu	500,000
26		Anh Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
27		GD ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
28			Phạm Duy Thắng	500,000
29	Cụ Độ	GD ông Bình	Phạm Quốc Bình	500,000
30			Phạm Nhật Anh	500,000
31			Phạm Hồ Nguyên	500,000
32		GD ông Tân	Phạm Văn Tân	500,000

33		GD ông Tân	Phạm Nhật Nam	500,000
34	Cụ Long	Ông Lân	Phạm Văn Lân	500,000
35		GD anh Linh	Phạm Việt Linh	500,000
36			Phạm Nhật Nam	500,000
37			Phạm Nhật Minh	500,000
38		Ông Hải	Phạm Văn Hải	500,000
39		Anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
40		Ông Tâm	Phạm Huy Tâm	500,000
41		Anh Bảo	Phạm Gia Bảo	500,000

Tổng: 20,500,000

Chi 2

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Anh	Ông Kính	Phạm Ngọc Kính	500,000
2		GD anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
3			Phạm Hoài Sơn	500,000
4		GD anh Hiệp	Phạm Quang Hiệp	500,000
5			Phạm Quang Anh	500,000
6		GD ô Toàn	Phạm Ngọc Toàn	500,000
7	Cụ Côn	Ông Phú	Phạm Gia Phú	500,000
8		GD anh Lộc	Phạm Gia Lộc	500,000
9			Phạm Gia Đạt	500,000
10		GD anh Trình	Phạm Xuân Trình	500,000
11			Phạm Gia Trí	500,000
12		Ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
13		GD anh Hải	Phạm Hồng Hải	500,000
14			Phạm Gia Đức	500,000
15	Cụ Giao	Ông Đạo	Phạm Gia Đạo	500,000
16		Anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
17		GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
18			Phạm Gia Huy	500,000
19	Cụ Giao	Ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
20		Anh Đăng	Phạm Hải Đăng	500,000
21		GD anh Nam	Phạm Thành Nam	500,000
22			PGMinh Khang	500,000
23		Ông Dũng	Phạm Ngọc Dũng	500,000
24		Anh Dương	Phạm Hải Dương	500,000
25		Anh Thùy	Phạm Quang Thùy	500,000
26		GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000

27	Cụ Ba	GD anh Trung	Phạm Gia Hiếu	500,000
28		Anh Đức	Phạm Hùng Đức	500,000
29		Anh Dương	Phạm Tùng Dương	500,000
30		Ông Dũng	Phạm Gia Dũng	500,000
31		GD ông Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
32			Phạm Quốc Anh	500,000
33		Ông Thắng	Phạm Toàn Thắng	500,000
34		Ông Vượng	Phạm Đình Vượng	500,000
35		GD anh Phong	Phạm Đình Phong	500,000
36			Phạm Đình Anh	500,000
37			Phạm Quanh Thanh	500,000
38		GD anh Vũ	Phạm Đình Vũ	500,000
39			Phạm Thái Sơn	500,000
40		Ông Đông	Phạm Văn Đông	500,000
41		GD anh Hùng	Phạm Lê Hùng	500,000
42			Phạm Nhật Minh	500,000
43		Ông Thành	Phạm Đức Thành	500,000
44		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
45			Phạm Đức Thắng	500,000
46		Anh Anh	Phạm Đức Anh	500,000
47	Cụ Thu	Anh Phong	Phạm Huỳnh Phong	500,000
48		Ông Minh	Phạm Huy Minh	500,000
49		GD ông Bình	Phạm Gia Bình	500,000
50			Phạm Gia Nghĩa	500,000
51	Cụ Lê	Ông Hải	Phạm Vũ Hải	500,000
52			Phạm Gia Huy	500,000
53	Cụ Sự	GD anh Thắng	Phạm Gia Thắng	500,000
54			Phạm Gia Hưng	500,000
55		Ông Phương	Phạm Tuấn Phương	500,000
56		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
57			Phạm Hoàng Minh	500,000
58		Anh Sơn	Phạm Tuấn Sơn	500,000
59		Ông Hùng	Phạm Gia Hùng	500,000
60		GD anh Huy	Phạm Gia Huy	500,000
61			Phạm Gia Khang	500,000
62	Cụ Thanh	Ông Hải	Phạm Tuấn Hải	500,000
63		GD anh Tùng	Phạm Quang Tùng	500,000
64			Phạm Bạch Phúc An	500,000
65	Cụ Liêu	Ông Sáng	Phạm Quang Sáng	500,000
66		Anh Bảo	Phạm Gia Bảo	500,000
67		GD Ông Tùng	Phạm Xuân Tùng	500,000
68			Phạm Hải Đăng	500,000

69			Phạm Trung Kiên	500,000
70	Cụ Khang	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
71		Anh Long	Phạm Đức Long	500,000
72		GD anh Tú	Phạm Minh Tú	500,000
73			Phạm Khánh Nam	500,000
74		GD anh Hưng	Phạm Duy Hưng	500,000
75			Phạm Tiến Vinh	500,000
76		GD ông Khoa	Phạm Ngọc Khoa	500,000
77			Phạm Bảo Long	500,000
78	Cụ Yên	Ông Giang	Phạm Như Giang	500,000
79		GD anh Nam	Phạm Như Nam	500,000
80			PNhư Anh Quân	500,000
81			P Như Quốc Việt	500,000
82		Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
83		GD anh Trung	Phạm Như Trung	500,000
84			P Như Anh Duy	500,000
85		GD ông Long	Phạm Như Long	500,000
86			Phạm Như Thái	500,000
87			Phạm Như Nghĩa	500,000
88		Ông Thanh	Phạm Như Thanh	500,000
89		Anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
90		Ông Tuấn	Phạm Mạnh Tuấn	500,000
91		Anh Hảo	Phạm Như Hảo	500,000
92		Anh Khoa	Phạm Như Khoa	500,000
93	Cụ Thành	Ông Ánh	Phạm Ngọc Ánh	500,000
94		Ông Vinh	Phạm Trọng Vinh	500,000
95		Anh Tuấn	Phạm Minh Tuấn	500,000
96		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
97	Cụ Khôi	Cụ Khôi	Phạm Như Khôi	500,000
98		Ông Khiêm	Phạm Mạnh Khiêm	500,000
99		Anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000
100		Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
101		Anh Khải	Phạm Quang Khải	500,000
102		Ông Khang	Phạm An Khang	500,000
103		Anh Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
104		GD ông Hưng	Phạm Đăng Hưng	500,000
105			Phạm Đăng Huy	500,000
106	Cụ Quang	Ông Trung	Phạm Như Trung	500,000
107		GD anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
108			Phạm Minh Khoa	500,000
109	C	Ông Toàn	Phạm Như Toàn	500,000
110		Anh Thản	Phạm Thanh Thản	500,000

111	Cụ Thủy	GD anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
112			Phạm Tài Đức	500,000
113		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
114			Phạm Tuấn Anh	500,000
115	Cụ San	Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
116		Ông Cường	Phạm Như Cường	500,000
117		Anh Minh	Phạm Tuấn Minh	500,000
118	Cụ	Ông Tùng	Phạm Thanh Tùng	500,000
119	Cụ Thành	GD ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
120			Phạm Thanh Hải	500,000
121	Cụ Đặc	Ông Phi	Phạm Quang Phi	500,000
122		Anh Long	Phạm Bảo Long	500,000
123		Anh Châu	Phạm Bảo Châu	500,000
124		Anh Nam	Phạm Bảo Nam	500,000
125		Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000
126	Cụ Hưng	Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
127		Ông Khôi	Phạm Đăng Khôi	500,000
128		Ông Quang	Phạm Đăng Quang	500,000
129		Ông Giáp	Phạm Đăng Giáp	500,000
130		Ông Bằng	Phạm Đăng Bằng	500,000
131	Cụ Tài	GD ông Trí	Phạm Minh Trí	500,000
132			Phạm Trí Minh	500,000
133	Cụ Ty	Ông Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
134		GD anh Khoa	Phạm Văn Khoa	500,000
135			Phạm Tiến Đạt	500,000
136			Phạm Tiến Thành	500,000
137		Ông Cường	Phạm Mạnh Cường	500,000
138		GD anh Mạnh	Phạm Đức Mạnh	500,000
139			Phạm Trần An Nguyên	500,000
140		Anh Minh	Phạm Đức Minh	500,000
141	Cụ Hùng	Cụ Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
142		GD ông Anh	Phạm Hùng Anh	500,000
143			Phạm Bảo Nam	500,000
144	Cụ Cường	Cụ Cường	Phạm Văn Cường	500,000
145		GD ông Duy	Phạm Trường Duy	500,000
146			Phạm Duy Anh	500,000
147		GD ông Phong	Phạm Phú Phong	500,000
148			Phạm Tygah Bảo	500,000
149		Ông Quân	Phạm Hoàng Quân	500,000
150	Cụ	Cụ Thục	Phạm Văn Thục	500,000
151	Cụ Chức	Cụ Chức	Phạm Văn Chức	500,000
152		Ông Trung	Phạm Đức Trung	500,000

153	ic	Ông Duy	Phạm Khánh Duy	500,000
154	Cụ Trọng	Cụ Trọng	Phạm Văn Trọng	500,000
155		GD ông Đại	Phạm Quang Đại	500,000
156			Phạm Nhật Minh	500,000
157		Ông Nguyên	Phạm Khánh Nguyên	500,000

Tổng: 78,500,000

Chi 4

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Bôi	GD ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
2			Phạm Thanh Tùng	500,000
3		Ông Dương	Phạm Văn Dương	500,000
4		Ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
5		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
6	Cụ Lợi	Cụ Lợi	Phạm Văn Lợi	500,000
7		Ông Thắng	Phạm Ngọc Thắng	500,000
8		GD anh Quyết	Phạm Ngọc Quyết	500,000
9			Phạm Minh Tùng	500,000
10		GD anh Chung	Phạm Ngọc Chung	500,000
11			Phạm Minh Quang	500,000
12		GD ông Chiến	Phạm Ngọc Chiến	500,000
13			Phạm Ngọc Tiến	500,000
14		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
15			Phạm Văn Hưng	500,000
16		GD ông Cường	Phạm Văn Cường	500,000
17			Phạm Thành Nam	500,000
18			Phạm Minh Hiếu	500,000
19		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
20			Phạm Tiến Thành	500,000
21			Phạm Minh Trí	500,000
22	Cụ Chung	GD ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
23			Phạm Ngọc Nam	500,000
24		GD ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
25			Phạm Kỳ Bắc	500,000
26		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
27			Phạm Tiến Việt	500,000
28		GD ông Lưu	Phạm Thừa Lưu	500,000
29			Phạm Minh Vũ	500,000

30			Phạm Minh Quân	500,000
31	Cụ Tín	Cụ Tín	Phạm Văn Tín	500,000
32		GD ông Thành	Phạm Ngọc Thành	500,000
33			Phạm Lâm Khoa	500,000

Tổng: 16,500,000

Chi 5

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
2		GD anh Huy	Phạm Tiến Huy	500,000
3			Phạm Bảo Quang	500,000
4			Phạm Quốc Nguyên	500,000
5	Cụ Bốn	Ông Quý	Phạm Văn Hùng	500,000
6		Ông Khánh	Phạm Quốc Khánh	500,000
7		Anh Toàn	Phạm Quốc Toàn	500,000
8		Ông Sinh	Phạm Ngọc Sinh	500,000
9		GD anh Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000
10			Phạm Quy Tiến	500,000
11	Cụ Sách	Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
12		GD anh Tiến	Phạm Văn Tiến	500,000
13			Phạm Minh Quang	500,000
14		Ông Hùng	Phạm Xuân Hùng	500,000
15		GD anh Hoà	Phạm Quý Hoà	500,000
16			Phạm Đức Trung	500,000
17		GD ông Đào	Phạm Văn Đào	500,000
18			Phạm Văn Phong	500,000
19			Phạm Tiến Hưng	500,000
20	Cụ Diên	GD ông Đồng	Phạm Văn Đồng	500,000
21			Phạm Minh Đăng	500,000
22			Phạm Minh Đạt	500,000
23	Cụ Th	Ông Thuyết	Phạm Huy Thuyết	500,000
24		Anh Tuệ	Phạm Trí Tuệ	500,000
25	Cụ Minh	Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000
26		GD ông Quang	Phạm Văn Quang	500,000
27			Phạm Quang Huy	500,000
28		Ông Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
29		GD ông Phúc	Phạm Ngọc Phúc	500,000
30			P Ngọc Anh Đức	500,000
31			P Ngọc Duy Anh	500,000

Tổng: 15,500,000

Chi 6

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Đỗ	GD anh Trường	Phạm Xuân Trường	500,000
2			Phạm Văn Thịnh	500,000
3			Phạm Hải Đăng	500,000
4	Cụ Mạnh	Ông Dũng	Phạm Văn Dũng	500,000
5		GD anh Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
6			Phạm Gia Hưng	500,000
7			Phạm Khôi Nguyên	500,000
8		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
9		GD ông Phong	Phạm Thanh Phong	500,000
10			Phạm Minh Phúc	500,000
11		Ông Quang	Phạm Kim Quang	500,000
12	Cụ Dân	Ông Hoà	Phạm Văn Hòa	500,000
13		GD anh Hiệp	Phạm Ngọc Hiệp	500,000
14			Phạm Gia Hưng	500,000
15			Phạm Minh Khôi	500,000
16		GD anh Hoài	Phạm Xuân Hoài	500,000
17			Phạm Minh Hiếu	500,000
18		GD ông Chung	Phạm Văn Chung	500,000
19			Phạm Ngọc Hải	500,000
20		GD ông Thành	Phạm Văn Thành	500,000
21			Phạm Tiến Đạt	500,000
22			Phạm Văn Tú	500,000
23	Cụ Năm	Cụ Năm	Phạm Văn Năm	500,000
24		GD ông Đức (Việt)	Phạm Văn Đức	500,000
25			Phạm Văn Phú	500,000
26		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
27			Phạm Văn An	500,000
28		GD ông Hợi	Phạm Văn Hợi	500,000
29			Phạm Văn Thịnh	500,000
30			Phạm Văn Vượng	500,000
31	Cụ Nhuận	Cụ Nhuận	Phạm Đức Nhuận	500,000
32		GD ông Giang	Phạm Tùng Giang	500,000
33			Phạm Hà Hải	500,000
34			Phạm Đăng Khôi	500,000
35			Phạm Hùng Thanh	500,000

36		GD ông Thanh	Phạm Tuấn Anh	500,000
37			Phạm Đức Anh	500,000
38	Cụ Dương	Cụ Dương	Phạm Quảng Dương	500,000
39		GD ông Hà	Phạm Duy Hà	500,000
40			Brian Phạm	500,000
41		Ông Quang	Phạm Duy Quang	500,000
42	Cụ Chính	GD anh Lai	Phạm Xuân Lai	500,000
43			Phạm Xuân Đức	500,000
44	Cụ Luận	Ông Cường	Phạm Chí Cường	500,000
45		GD anh Nghĩa	Phạm Minh Nghĩa	500,000
46			Phạm Đức Hoàng	500,000
47	Cụ Phạm Thạch	GD anh Hùng	Phạm Tuấn Hùng	500,000
48			Phạm Quang Huy	500,000
49			Phạm Trí Đức	500,000
50			Phạm Trí Anh	500,000
51			Phạm Bảo Sơn	500,000
52			Phạm Chí Hiếu	500,000
53		Anh Nhật	Phạm H Minh Nhật	500,000
54		GD anh Toàn	Phạm Anh Toàn	500,000
55			Phạm Quang Huy	500,000
56		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
57			Phạm Nhật Hà	500,000
58			Phạm Hà An	500,000
59			Phạm Đình Tùng	500,000
60			Phạm Đình Lộc	500,000
61		GD anh Thọ	Phạm Văn Thọ	500,000
62			Phạm Quang Minh	500,000
63	Ông Cơ		Phạm Hoài Nam	500,000
64			Phạm Gia Hưng	500,000
65		GD anh Hải	Phạm Văn Hải	500,000
66			Phạm Quang Huy	500,000
67			Phạm Quang Hiệp	500,000
68		GD anh Hoà	Phạm Văn Hoà	500,000
69			Phạm Duy Bình	500,000
70	Cụ Đào	Ông Khánh	Phạm Văn Khánh	500,000
71		GD anh Đức	Phạm Anh Đức	500,000
72			Phạm Anh Thái	500,000
73		GD anh Dũng	Phạm Anh Dũng	500,000
74			Phạm Anh Nguyên	500,000
75		GD anh Tùng	Phạm Anh Tùng	500,000
76			Phạm Anh Sang	500,000
77		Ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000

78		GD anh Quý	Phạm Văn Quý	500,000
79			Phạm Đăng Khôi	500,000
80		Anh Sơn	Phạm Đình Sơn	500,000
81			Phạm Đình Hải	500,000
82		GD anh Hải	Phạm Đình Tân	500,000
83			Phạm Đình Duy	500,000
84			Phạm Đình Bắc	500,000
85		GD anh Bắc	Phạm Đình Cường	500,000
86			Phạm Đình Phong	500,000
87		GD anh Thuật	Phạm Văn Thuật	500,000
88			Phạm Xuân Nghĩa	500,000
89		GD anh Giới	Phạm Đình Giới	500,000
90			Phạm Đình Sang	500,000
91		Con dâu cụ Bốn	Đỗ Thị Dẻo	500,000
92		Anh Anh	Phạm Huyền Anh	500,000
93		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
94			Phạm Tuấn Tú	500,000
95		GD ông Tú	Phạm An Sơn	500,000
96			Phạm Anh Mỹ	500,000
97		GD ông Mỹ	P H Đăng Khương	500,000
98			P H Minh Khang	500,000
99			Phạm Đình Tuấn	500,000
100		GD anh Tuấn	Phạm Tiến Thành	500,000
101			Phạm Đình Dũng	500,000
102		GD anh Dũng	Phạm Trung Đức	500,000
103		Anh Hùng	Phạm Đình Hùng	500,000
104			Phạm Văn Dũng	500,000
105		GD anh Dũng	Phạm Minh Nhật	500,000
106			Phạm Minh Khôi	500,000
107			Phạm Văn Hùng	500,000
108		GD anh Hùng	Phạm Hoàng Phi	500,000
109			Phạm Tuấn Hải	500,000
110	C Hiệp	Anh Phương	P Đỗ Đức Phương	500,000
111		Anh Long	Phạm Hoàng Long	500,000
112	Cụ Thuận	Ông Tâm	Phạm Văn Tâm	500,000
113		Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
114			Phạm Thanh Tú	500,000
115		GD anh Tú	Phạm Xuân Lâm	500,000
116			Phạm Đức Anh	500,000
117		GD anh Giang	Phạm Hoàng Giang	500,000
118			Phạm Hoàng Nam Anh	500,000

Tổng: 59,000,000

Tổng hợp

Các chi	Số suất đình nộp tiền	Tiền
Chi 1	41	20,500,000
Chi 2	157	78,500,000
Chi 3		
Chi 4	33	16,500,000
Chi 5	31	15,500,000
Chi 6	118	59,000,000
Tổng	380	190,000,000

Chú ý: Mọi thông tin nếu có nhầm lẫn, xin quý vị báo cho ban Khánh tiết được biết để kịp thời chỉnh sửa! Xin cảm ơn!

Lai Xá, ngày 30 tháng 4 năm 2025

Thư ký

Trưởng ban KT

Thủ quỹ

Phạm Như Trung

Phạm Văn Hà

Vũ Thị Hồng Dung